TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN** **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Phúc**
Số: 216/2024/QĐST-HNGĐ	*TP. Thái Nguyên, ngày 03 tháng 06 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân gia đình thụ lý số 271/2024/HNGĐ-TLST ngày 16 tháng 5 năm 2024 giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Hải A, sinh năm 1983, nơi thường trú: tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, chỗ ở: số nhà C, tổ B, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên

Bị đơn: Anh Cao Thanh H, sinh năm 1978, nơi thường trú: số nhà A, đường C, tổ A, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81, 82, 83 và 84, 116 và Điều 117 của Luật Hôn nhân gia đình;

Căn cứ Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH13, ngày 25 tháng 11 năm 2015; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 24 tháng 05 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày ngày 24 tháng 05 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Hải A và anh Cao Thanh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Hải A và anh Cao Thanh H xác định tình cảm vợ chồng không còn, nhất trí ly hôn.

2.2 Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là Cao Hải B, sinh ngày 01/10/2012, Các đương sự thống nhất thỏa thuận:

Giao con chung Cao Hải B, sinh ngày 01/10/2012 cho chị Nguyễn Thị Hải A trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh Cao Thanh H nhận nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con Cao Hải B, sinh ngày 01/10/2012 với mức cấp dưỡng là 2.000.000 đồng/ tháng (hai triệu đồng/tháng) cho đến khi con chung trưởng thành (đủ 18 tuổi) hoặc đến khi có sự thay đổi khác, thời điểm bắt đầu cấp dưỡng nuôi con là tháng 05/2024.

Phương thức cấp dưỡng: hàng tháng anh Cao Thanh H có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con qua tài khoản số 108004982024 tại Ngân hàng TMCP C – Chi nhánh L chủ tài khoản Nguyễn Thị Hải A.

Anh Cao Thanh H có quyền đi lại, thăm và chăm sóc con chung, cha mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Trong trường hợp cần thiết, vì lợi ích của con chung, các bên có thể yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và việc cấp dưỡng nuôi con.

Các đương sự thống nhất không yêu cầu tính lãi chậm thi hành án, trong trường hợp anh H chậm thanh toán chị A có quyền yêu cầu anh Hà c lãi suất chậm trả tại giai đoạn thi hành án theo Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự.

2.3 Về tài sản chung, nợ chung: Chị A, anh H xác định vợ chồng tự thoả thuận về phần tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Toà án giải quyết.

2.4 Về án phí: Chị Nguyễn Thị Hải A tự nguyện nhận nộp 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng án phí cấp dưỡng nuôi con sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002822 ngày 10/5/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án tự nguyện hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự

THẨM PHÁN

**** Nơi nhận*:**
- Đương sự;
-TAND tỉnh Thái Nguyên;
-VKSND thành phố Thái Nguyên;
-Chi cục THA dân sự TP. Thái Nguyên;
-UBND phường P, TP. Thái Nguyên;
- Lưu: VP, HS.

Chu Thị Bích Hiền